

Số: 730/2024/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI**  
**QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán: Ông Ngô Mạnh Cường

Ông Nguyễn Văn Minh

***- Thư ký phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:*** Bà Phạm Thị Thanh Tuyết – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số: 2155/2023/QĐST-HC ngày 29 tháng 9 năm 2023;

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật Tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “Khiếu kiện quyết định hành chính”; giữa các đương sự:

***- Người khởi kiện:*** Bà Đỗ Thị G, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 413/6 NTT, Khu phố 2, phường BHH B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh;

***Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Giấy ủy quyền ngày 28/11/2023):*** Ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn TA, xã QT, huyện QT1, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Căn hộ số 10.4A B. A, chung cư TTS, phường BTĐ, thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh;

***- Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân quận BT; trụ sở: Số 521 KDV, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh;

***Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (theo Giấy ủy quyền số 182/UBND ngày 17/01/2022):*** Bà Phạm Thị Ngọc D - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT;

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:***

+ Ông Lại Phú C - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận BT;

+ Bà Võ Thị Kim H - Phó Trưởng phòng Tư pháp quận BT.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông Phạm Tấn Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 423 NTT, Khu phố 2, phường BHH B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh;

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ (theo Giấy ủy quyền ngày 21/5/2020): Ông Phạm Văn S, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 419 NTT, Khu phố 2, phường BHH B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ: Ông Tạ Minh Tr, Luật sư Công ty Luật TNHH KH thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.*

+ Bà Nguyễn Thị Bích Ch, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 421B NTT, Khu phố 2, phường BHH B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1965;

+ Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: Số 421 NTT, Khu phố 2, phường BHH B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Đồng Tiến U, sinh năm 1969;

+ Bà Trần Thị Hoài Đ1, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Số 113 LVT, phường BTĐ, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Ông Lê Văn T1;

+ Bà Đỗ Thị Ngọc Q;

Cùng địa chỉ: Số 177 TL, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973;

+ Bà Phạm Tuyết H1, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Số 423/1 NTT, Khu phố 2, phường BHH B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Phạm Văn S, sinh năm 1964;

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967;

+ Ông Phạm Văn Ng, sinh năm 1969;

+ Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Số 419 NTT, Khu phố 2, phường BHH B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Đơn kháng cáo ngày 23/11/2023 và Bản giải trình chi tiết ngày 04/4/2024, người khởi kiện bà Đỗ Thị G yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số: 2155/2023/QĐST-HC ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, với lý do Quyết định này vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của bà G.

### **XÉT THẤY:**

[1] Đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị G nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Thị G như sau;

[2.1] Ngày 26/9/2019, bà G khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2480/QSĐĐ ngày 01/12/1999 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện BC (nay là UBND quận BT) cấp cho hộ ông Phạm Tấn Đ do cấp không đúng hiện trạng thực tế, bao gồm cả phần thổ mộ của gia tộc họ Phạm có diện tích 350m<sup>2</sup>.

Đến ngày 24/3/2021, bà G có Đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện với nội dung yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy bỏ một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2480/QSĐĐ ngày 01/12/1999 của UBND huyện BC (nay là UBND quận BT) cấp cho hộ ông Phạm Tấn Đ do cấp không đúng hiện trạng thực tế, bao gồm cả phần thổ mộ của gia tộc họ Phạm có diện tích 271,2m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ số 46, phường BHH B, quận BT (Tài liệu 2005).

[2.2] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên họp phúc thẩm, có đủ cơ sở xác định:

[2.2a] Mặc dù, theo đơn đề nghị ngày 09/4/2018 của bà Đỗ Thị G, ngày 03/10/2018 UBND quận BT ban hành Công văn số 2938/UBND về việc thông tin kết quả giải quyết đơn của bà G; trong đó, tại phần nhận xét – kiến nghị của Công văn có đoạn “...xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2480/QSĐĐ cho hộ ông Phạm Tấn Đ ngày 01 tháng 12 năm 1999 luôn cả phần đất Thổ mộ của gia tộc họ Phạm diện tích khoảng 350m<sup>2</sup> có sai sót.” Bà G khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2480/QSĐĐ ngày 01/12/1999 của UBND huyện BC (nay là UBND quận BT) cấp cho hộ ông Phạm Tấn Đ đối với phần thổ mộ của gia tộc họ Phạm. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Đỗ Thị G không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc UBND huyện BC (nay là UBND quận BT) cấp cho hộ ông Phạm Tấn Đ đối với phần thổ mộ của gia tộc họ Phạm đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà G.

[2.2b] Tại Bản giải trình chi tiết ngày 04/4/2024 và tại phiên họp phúc thẩm, bà Đỗ Thị G có trình bày về việc bà G là thành viên của gia tộc họ Phạm và các thành viên trong gia tộc họ Phạm đều hoàn toàn phản đối việc cấp Giấy chứng nhận cho hộ ông Phạm Tấn Đ đối với phần thổ mộ của gia tộc họ Phạm, thống nhất việc khởi kiện của bà G, nhưng đây chỉ là lời trình bày của bà G, không có tài liệu chứng cứ kèm theo, nên không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2c] Từ các tài liệu, chứng cứ như trên đủ cơ sở xác định, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng theo quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của người khởi kiện bà Đỗ Thị G là không có cơ sở.

[3] Với những nhận định và căn cứ nêu trên, Hội đồng phúc thẩm thống nhất với ý kiến quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên họp, không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị G, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án cấp sơ thẩm.

[4] Bà Đỗ Thị G phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại

khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật Tố tụng hành chính;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Đỗ Thị G;

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số: 2155/2023/QĐST-HC ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**2.** Bà Đỗ Thị G phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp (do ông Hoàng Minh D nộp thay) theo Biên lai thu số AA/2023/0001184 ngày 14/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; bà G đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định là ngày 15 tháng 7 năm 2024./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN (25b).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đỗ Đình Thanh**